

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG

Bản án số: 458/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 16/12/2020.

V/v: “ Tranh chấp HNGĐ xin ly hôn
và nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Dũng
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 1. Ông Đoàn Trí Thiện.
 2. Bà Nguyễn Đình Phùng.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Tâm Nhân-Thư ký Tòa án.

Ngày 16 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96 /2020/TLST- HNGĐ ngày 02/3/2020, về: “ Tranh chấp hôn nhân- gia đình, xin ly hôn và nuôi con ”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Trần Phước Ng, sinh năm 1985.
 - Bị đơn: Trương Thị Hồng V, sinh năm 1991.
- Cùng cư trú ấp Tr 1, thị trấn Phú M, Phú T, An Giang.
Các đương sự vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai thì anh Trần Phước Nguyễn khai: Anh với chị Vân thành vợ, chồng vào năm 2009, có đăng ký kết hôn, theo giấy chứng nhận kết hôn số 242/2011, ngày 06/10/2011 do Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Mỹ cấp.

Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, do chị V gây nợ nhiều người, anh phải xuất tiền trả; tính tình không phù hợp; thường xuyên cự cãi; sống không hạnh phúc, có nhiều lần xa nhau thời gian ngắn rồi chung sống lại nhưng vẫn không hạnh phúc và ly thân từ năm 2012 đến nay.

Con chung có 01 đứa tên Trần Thị Ngọc M, sinh ngày 08/7/2011 sống với anh từ khi ly thân đến nay.

Tài sản; nợ phải thu và phải trả: Không có.

Yêu cầu:

- Về hôn nhân: Xin ly hôn với chị Vân.
- Về con chung: Được tiếp tục nuôi, không yêu cầu chị Vân cấp dưỡng.
- Tài sản; nợ phải thu và phải trả: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị Vân đã được triệu tập lần thứ hai để tiến hành phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng vắng mặt, do đó không hòa giải được. Theo tờ tường trình ngày 21/7/2020 của bà Nguyễn Thị Lắm thể hiện: “ Vào năm 2009 bà tổ chức lễ cưới cho Nguyễn và Vân thành vợ, chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Mỹ, Phú Tân. Quá rình chung sống có 01 con chung; về tài sản; nợ phải thu và phải trả không có. Quá trình chung sống Vân gây nợ nhiều người và vợ, chồng thường xuyên cự cãi, có xa nhau nhiều lần thời gian ngắn rồi chung sống lại nhưng không hạnh phúc và ly thân từ năm 2012 đến nay. Theo bà thì nên cho 02 đứa ly hôn, vì đã ly thân 8 năm, tình cảm không còn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về hình thức, thủ tục tố tụng :

[1.1] Chị V đã được triệu tập để tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần, nhưng đều vắng mặt, vì vậy đã lập các biên bản không tiến hành được phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

[1.2] Chị V đã được triệu tập xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, vì vậy HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

[1.3] Anh Ng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, vì vậy HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung :

[2.1] Quan hệ hôn nhân giữa anh Ng với chị V thành vợ, chồng vào năm 2009, có đăng ký kết hôn. Theo giấy chứng nhận kết hôn số 242/2011, ngày 06/10/2011 do Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân cấp thì 2 người được chứng nhận kết hôn vào ngày 06 tháng 10 năm 2011. Như vậy hôn nhân của anh, chị hợp pháp, được pháp luật bảo vệ và giải quyết khi có mâu thuẫn xảy ra. Tại bản tự khai thì anh Nguyễn khai quá trình chung sống ban đầu có hạnh phúc,

sau đó phát sinh mâu thuẫn do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, sống không hạnh phúc, chị Vân gây nợ nhiều người, anh phải xuất tiền trả và xa nhau nhiều lần thời gian ngắn rồi chung sống lại nhưng vẫn không hạnh phúc. Riêng chị Vân đã được triệu tập hoà giải lần thứ 2 vẫn vắng mặt. Tại tờ tường trình ngày 21/7/2020 của bà Nguyễn Thị Lắm thể hiện: “ Vào năm 2009 bà tổ chức lễ cưới cho Nguyễn (con) và Vân thành vợ, chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Mỹ, Phú Tân. Quá trình chung sống có 01 con chung; về tài sản nợ phải thu và phải trả không có, Vân gây nợ nhiều người và vợ, chồng thường xuyên cự cãi, có xa nhau nhiều lần thời gian ngắn rồi chung sống lại nhưng không hạnh phúc và ly thân từ năm 2012 đến nay. Theo bà thì nên cho 02 đứa ly hôn, vì đã ly thân 8 năm, tình cảm không còn và qua 02 lần triệu tập nhằm mục đích động viên hàn gắn chung sống lại, nhưng chị V đều vắng mặt, cho thấy tình cảm thật sự không còn. Để tạo điều kiện cho anh Nguyễn an tâm về mặt tinh thần, tập trung trong đời sống, lao động, sản xuất và nuôi dưỡng con, vì vậy chấp nhận việc anh Ng xin ly hôn với chị V theo quy định tại khoản 1, Điều 56 Luật hôn nhân- gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Có 01 đứa tên Trần Thị Ngọc M, sinh ngày 08/7/2011, anh Nguyễn yêu cầu được tiếp tục nuôi. HĐXX xét thấy từ khi ly thân đến nay cháu đều sống với anh Ng, hơn nữa nguyện vọng của cháu là được tiếp tục được sống với cha, vì vậy giao cháu M cho anh tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân – gia đình. Đáng lẽ chị V phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân – gia đình, nhưng anh Nguyễn tự nguyện không yêu cầu, vì vậy HĐXX không xem xét.

[2.3] Về quan hệ tài sản: Anh Ng khai không có, nhưng sau này nếu chị V chứng minh tài sản chung của 2 người có thì chị có quyền khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn chia tài chung sau khi ly hôn

[2.4] Về quan hệ nợ phải thu: Không có, vì vậy HĐXX không xem xét.

[2.5] Về nợ phải trả: Anh Ng khai không có, vì vậy HĐXX ghi nhận, nhưng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì anh Nguyễn và chị Vân phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí DSST: Anh Ng phải chịu án phí về việc xin ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự là 300.000đ.

Vì những lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1, Điều 56; khoản 2 Điều 81; khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân –

gia đình;

- Khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2, Điều 227; các khoản 1, 3, Điều 228; các điều 271; 273; 278 và khoản 1, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự ;

Tuyên xử:

- Anh Trần Phước Ng được ly hôn với chị Trương Thị Hồng V. Giấy chứng nhận kết hôn số 242/2011, ngày 06/10/2011 của Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

- Anh Trần Phước Ng được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đứa con tên Trần Thị Ngọc M, sinh ngày 08/7/2011. không ai được ngăn cản mà phải tạo điều kiện thuận lợi khi chị Vân đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con. Công nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn không yêu cầu chị Vân phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên không cố định.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn phải chịu án phí về việc xin ly hôn là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng chẵn), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng chẵn), theo biên lai thu số 0006549 ngày 27/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

Anh Ng và chị V có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Phú Tân;
- CC. THADS Phú Tân.
- UBND xã Phú Xuân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

TM. Hội Đồng Xét Xử Sơ Thẩm.
Thẩm Phán- Chủ tọa phiên tòa.

Nguyễn Thành Dũng